TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 01 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyên

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2024/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HHGĐ ngày 06/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1987

Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố T, thị trấn K, huyện Ki, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Số nhà 30/255, phường B, quận L, thành phố Hà Nội.

Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Hoàng Mạnh H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Thanh Nê (nay là thị trấn Kiến Xương) huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào ngày 20/10/2011. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng không được hạnh phúc, năm 2020 phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, áp lực kinh tế và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay anh H thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị S.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Gia B sinh ngày 06/11/2012 và Hoàng Thùy M sinh ngày 05/10/2016 đang do chị S nuôi dưỡng. Ly hôn anh H có nguyện vọng để chị S tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung 3.500.000đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị S không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai.

Qua xác minh tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Kiến Xương huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình thể hiện: Anh H và chị S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Thanh Nê (nay là thị trấn Kiến Xương) huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng có sảy ra mâu thuẫn, theo thông tin từ gia đình thì vợ chồng đã mâu thuẫn, trục trặc từ mấy năm trở lại đây. Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Gia B sinh năm 2012 và Hoàng Thùy M sinh năm 2016 đang ở với chị S. Nay anh H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh H và chị S vẫn đăng ký hộ khẩu tại địa phương.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho anh H được ly hôn chị S.

Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Hoàng Gia Bảo và Hoàng Thùy Minh cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi 02 con 3.500.000đồng/tháng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh H và chị S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Thanh Nê (nay là thị trấn Kiến Xương) huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau, không chung sống cùng nhau từ năm 2021đến nay. Tòa án đã triệu tập để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng chị S vắng mặt. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho anh H được ly hôn chị S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: anh H có nguyện vọng để chị S tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.500.000đồng/tháng. Xét thấy, 02 con chung của vợ chồng anh H chị S đang

được chị S trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của anh H, ý kiến của Viện kiểm sát: 02 giao con chung Hoàng Gia B và Hoàng Thùy M cho chị S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh H cấp dưỡng nuôi 02 con là 3.500.000đồng/tháng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản: Anh H khai không có, Tòa án chưa ghi được lời khai của chị S nên chưa có cơ sở xem xét, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Hoàng Mạnh H được ly hôn chị Nguyễn Thị S.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Gia B sinh ngày 06/11/2012 và Hoàng Thùy M sinh ngày 05/10/2016. Anh H cấp dưỡng nuôi 02 con là 3.500.000đồng/tháng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Anh H và chị S có quyền thay dổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Anh Hoàng Mạnh H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002247 ngày 21/10/2024 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, anh H còn phải nộp tiếp 300.000đồng.

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh Hoàng Mạnh H và chị Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Kiến Xương (ĐKHK 20/10/2011);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân